

Đơn vị: Bệnh viện Tâm thần Ninh Bình
Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau:

DVT: VNĐ

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 12 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	15.254.760.120	14.744.101.992	96,65	115,22
I	Số thu tại đơn vị	15.254.760.120	14.744.101.992		
1	Thu viện phí	1.390.341.120	1.442.064.500		
2	Thu BHYT (tạm tính theo chi phí BHYT phát sinh)	13.807.000.000	13.133.832.392		
3	Thu trông giữ xe (vé điện tử, thực hiện từ 21/3/2024)	47.224.000	55.556.000		
4	Thu hội chẩn liên viện		47.800.000		
5	Thu nhà thuốc bệnh viện	10.195.000	6.842.200		
6	Thu tiền thanh lý tài sản	0	38.150.500		
7	Thu khám giám định	0	19.856.400		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	15.279.760.120	14.988.363.456	98,09	113,07
I	Chi sự nghiệp y tế	8.131.749.699	7.631.688.233		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.131.749.699	7.631.688.233		
2	Chi quản lý hành chính	7.148.010.421	7.356.675.223		

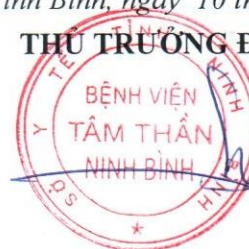
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 12 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với năm trước (tỷ lệ %)
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Tiền lương, phụ cấp lương, tiền trực, các khoản đóng góp BHXH-BHYT-KPCĐ,...)	7.148.010.421	7.356.675.223		
III	Chi từ số thu được để lại theo chế độ để thực hiện chính sách CCTL	880.376.843	880.376.843	100,00	
IV	Các khoản thu hộ, chi hộ (nhà ăn bệnh viện, thực hiện từ 01/7/2024)		759.440.000		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.370.717.000	10.951.792.338	96,32	160,39
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.231.117.000	9.812.192.338		
1	Loại 130 khoản 132 Hệ bệnh viện	9.051.117.000	9.040.417.000		
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (Tiền lương, phụ cấp lương, tiền trực, các khoản đóng góp BHXH-BHYT-KPCĐ,...)	7.500.000.000	7.500.000.000		
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	46.000.000	35.300.000		
1.3	Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế và hỗ trợ cán bộ, công chức viên chức nghỉ công tác theo nguyện vọng	294.117.000	294.117.000		
1.4	Kinh phí cấp để chi điều chỉnh tiền lương theo ND73	777.000.000	777.000.000		
1.5	Kinh phí cấp chi tiền thưởng ND73	434.000.000	434.000.000		
2	Loại 130 khoản 131 Hoạt động phòng, chống rối loạn SKTT	1.180.000.000	771.775.338		
2.1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.180.000.000	771.775.338		
II	Nguồn vốn viện trợ (Dự án Basic Need, QĐ473/QĐ-UBND ngày 08/7/2024)	1.139.600.000	1.139.600.000		57,91

Ninh Bình, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Nơi nhận:

- Sở Y tế Ninh Bình (để bc);
- Các khoa, phòng trong bệnh viện;
- Đăng tải lên Website bệnh viện;
- Lưu TCKT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**GIÁM ĐỐC
ĐẶNG HỮU LỤC**